

Bản án số: 24/2020/HS - ST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Dương Huy H; sinh năm 1999; tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 18/7 Nguyễn Tất T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trung T và bà Dương Thị N (Nguyễn Thị Thúy L); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quang H; sinh năm 2000; tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 38/8; khu phố L, tổ x, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H và bà Vũ Thị Thúy H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Hoàng Kim L (Bắt); sinh năm 2000; tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch:

Việt Nam; con ông Ngô H Minh T và bà Nguyễn Thị Thu T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Anh Q; sinh năm 1999; tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 12/8 Trần P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn C và bà Trần Thị Tuyết P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến ngày 04/11/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lâm Quốc P, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ly L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ xx H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Dương Huy H và bị cáo Võ Anh Q: Ông Dương Đình N – Văn phòng Luật sư Dương Đình N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7 năm 2019 qua mạng xã hội Facebook, Hồ Dương Huy H ở phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa có quen biết với Lâm QP ở thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vào ngày 01/07/2019 P nói chuyện với H qua Facebook và biết H đang cần mua cần sa để sử dụng nên P nảy sinh ý định lừa H để chiếm đoạt tiền của H. P tải ảnh cây cần sa trên mạng internet rồi gửi cho H nói là có cần sa và muốn bán cho H. H đồng ý mua 3 lạng cần sa và gửi số tiền 4.500.000đồng cho P qua tài khoản Vietcombank 0561000620093 mang tên Nguyễn Hoàng H. Sau khi nhận được tiền thì P chặn cuộc gọi điện thoại với H và không gửi cần sa cho H. H kể lại sự việc trên cho Phạm Quang H, Võ Anh Q và Ngô Hoàng Kim L biết và rủ H, Quốc, L ngày 06/09/2019 lên thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để đòi lại tiền. Khoảng 7 giờ sáng ngày 06/09/2019 Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 79N2 – 674.25 đến phòng trọ của H tại số 67 Q, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để chở H, khi đi H cầm theo bình xịt hơi cay đã mua ngày hôm trước. Sau đó, H và Q đến cửa hàng cho thuê xe máy do bà Nguyễn Thị Ly L ở tổ xx H, phường V, thành phố Nha Trang thuê 01 xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 187.52 để đi. Sau khi thuê xe xong, H và Q về phòng trọ của H để đón L rồi tất cả đến nhà trọ của H ở H, phường V, thành phố Nha Trang để đón H, trước khi

đi H mang theo 01 cây gậy 03 khúc. H, Quốc, L, H thay phiên nhau điều khiển 02 xe máy lên thị trấn Nam Ban để tìm P.

Khoảng 12 giờ cùng ngày cả nhóm đến chợ Thăng L, thị trấn N, huyện L thì dừng lại nghỉ ngơi. Tại đây, H mở điện thoại vào facebook của P để lấy hình ảnh chân dung và ảnh xe mô tô nhãn hiệu Wave của P cho L, H, Q xem. H nói với L, H, Q khi thấy P thì đánh P lấy lại tiền, nếu P không đưa tiền thì lấy xe mô tô của P. Lúc này cả nhóm thống nhất tìm địa điểm vắng vẻ để hẹn gặp P. Khi đi đến ngã ba gần nhà nghỉ Thuận Phát thuộc tổ dân phố Ba, thị trấn N thấy ít người qua lại nên chọn địa điểm này. H dùng tài khoản facebook “U Minh Xoai” liên lạc với tài khoản facebook “Quoc P” của Lâm Quốc P để lừa P lấy cần sa như đã thỏa thuận và hẹn gặp P tại đây. Lúc này, cả nhóm bàn bạc H là người đứng phía trước đợi P còn Q, H và L sẽ đứng cách đó khoảng 100m chờ P đến sẽ chặn lại để đánh lấy tài sản của P, H đưa bình xịt hơi cay cho H cầm để sử dụng. Khoảng 5 phút sau, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 49E1 – 509.58 đi đến chỗ H. Thấy P đến thì L, Q, H chạy tới phía trước đầu xe chặn P lại; H lao vào dùng tay chân đánh P ngã xuống mương nước cạnh đường, Q lao vào dùng tay chân đánh P, L cầm mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt và đầu P, H cầm bình xịt hơi cay xịt vào P và dùng gậy ba khúc đánh P. P bị đánh nên bỏ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1 – 509.58 và chìa khóa xe. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của P bỏ chạy, Q điều khiển xe của Q chở H còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 187.52 đi về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đến sáng ngày 08/09/2019 H nói với L và H mang xe mô tô chiếm đoạt được mang đi bán; H bán xe này cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tại bờ biển N với giá 4.500.000đ.

Tại bản kết luận ngày 10/09/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1 – 509.58 có giá trị là 12.180.000đồng.

Vật chứng thu giữ : 01 xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 674.25, 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 7 Plus màu đen của bị can Võ Anh Q; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Realme màu tím, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 laptop nhãn hiệu ALEE màu đen, số tiền 4.100.000đ, 01 bình xịt hơi cay màu xanh dạng trụ đường kính 3,2cm x 15cm, 01 gậy kim loại màu vàng dài 62 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen, loại gậy ba khúc, 01 thẻ ngân hàng sacombank của bị can Hồ Dương Huy H; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng đã bị vỡ màn hình của bị can Phạm Quang H; 01 túi da màu đen có chữ adidas, 01 áo khoác dạng nỉ hiệu Dri – Fit màu xanh đen, 01 ví da màu đen, 01 đôi giày màu trắng cao cổ bằng vải, 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đen, phía bên trái mũ bị bể kích thước 16x07cm và 01 thẻ ATM của bị can Ngô Hoàng Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của các bị can đã bồi thường cho bị hại Lâm Quốc P số tiền 25.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-LH ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị cáo Hồ Dương Huy H, Phạm Quang H, Ngô Hoàng Kim L (Bắp), Võ Anh Q về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Dương Huy H, Phạm Quang H, Ngô Hoàng Kim L (Bắp), Võ Anh Q về tội: “Cướp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Dương Huy H từ 36 đến 42 tháng tù, xử phạt Phạm Quang H từ 30 đến 36 tháng tù, xử phạt Võ Anh Q và Ngô Hoàng Kim L từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay màu xanh dạng trụ đường kính 3,2cm x 15cm, 01 gậy kim loại màu vàng dài 62 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen, loại gậy ba khúc, 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đen, phía bên trái mũ bị bể kích thước 16x07cm. Đối với 01 túi da màu đen có chữ adidas, 01 áo khoác dạng nỉ hiệu Dri – Fit màu xanh đen, 01 đôi giày màu trắng 01 ví da màu đen và thẻ ATM mang tên Ngô Hoàng Kim L là tài sản hợp pháp của bị cáo L nên tuyên trả cho bị cáo Ngô H Kim L. Trả cho bị cáo Phạm Quang H 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng đã bị vỡ màn hình. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa anh P không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét, giải quyết. Đồng thời, đề nghị tịch thu sung công 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 674.25, 01 điện thoại di động iphone 6 màu vàng. Hoàn trả cho bị cáo H, bị cáo Q và bị cáo L số tiền mà gia đình các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Dương Huy H và Võ Anh Q trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội cướp tài sản. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đối với người bị hại và người bị hại đã có đơn xin bãi nại với các bị cáo. Mặt khác, Luật sư cho rằng các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính tự phát bởi nhận thức đơn giản là nhằm mục đích lấy lại tiền do hành vi trái pháp luật của người bị hại làm cho các bị cáo bị ức chế nên hành động thiếu kiểm soát chứ các bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hơn nữa, Luật sư cho rằng mục đích của pháp luật là nhằm giáo dục, răn đe và tạo mọi điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống lương thiện; trong khi đó bị cáo H và bị cáo Q

đang là sinh viên của trường Đại học Nha Trang nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục học tập trở thành công dân có ích. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo Q. Ngoài ra, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 674.25 cho bị cáo Q do bị cáo Q có vai trò thứ yếu trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hồ Dương Huy H, bị cáo Phạm Quang H, bị cáo Ngô Hoàng Kim L và bị cáo Võ Anh Q đã khai nhận: Xuất phát từ việc anh Lâm Quốc P biết bị cáo H có nhu cầu mua cây cần sa về sử dụng nên anh P đã dùng thủ đoạn gian dối, lên mạng tải hình ảnh cây cần sa về và nói với H có cần sa để bán nên bị cáo H đã chuyển khoản số tiền 4.500.000đồng cho anh P để mua cần sa. Sau khi nhận được tiền thì anh P chặn điện thoại và cắt liên lạc với bị cáo H, nên bị cáo H nói chuyện với bị cáo H, bị cáo L và bị cáo Q hẹn đến ngày 06/9/2019 các bị cáo đi từ thành phố Nha Trang lên thị trấn Nam Ban để tìm anh P lấy lại tiền, nếu anh P không có tiền thì các bị cáo lấy xe của anh P sau đó đòi anh P chuộc lại xe. Khi đi các bị cáo mang theo bình xịt hơi cay và gậy 3 khúc. Sau khi hẹn gặp được P các bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay, gậy ba khúc, mũ bảo hiểm, dùng tay chân đánh anh P sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô có trị giá theo định giá của cơ quan chuyên môn là 12.180.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hồ Dương Huy H, bị cáo Phạm Quang H, bị cáo Ngô Hoàng Kim L (Bắt) và bị cáo Võ Anh Q phạm tội: “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã có sự chuẩn bị phương tiện, công cụ

để phạm tội, phân công cụ thể vai trò của từng bị cáo sau khi liên lạc hẹn gặp P. Khi gặp P, các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân, gây ba khúc, bình xịt hơi cay và mũ bảo hiểm đánh Lâm Quốc P khiến cho anh P không thể chống cự được và khi anh P bỏ chạy để lại xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 509.58 và chìa khóa xe thì bị cáo H đã lấy xe của P bỏ chạy, Qđiều khiển xe của Q chở H còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 187.52 đi về thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến vụ án là do anh P dùng thủ đoạn gian dối để nhận tiền mà không giao cần sa cho bị cáo H. Mặc dù thỏa thuận giữa bị cáo H với anh P là trái với quy định của pháp luật nhưng do sau khi nhận tiền của bị cáo H, anh P đã chặn liên lạc với bị cáo nên mới dẫn đến việc bị cáo H rủ một số bị cáo khác tìm gặp anh P với mục đích là để đòi lại số tiền mà bị cáo H đã chuyển cho anh P chứ không nhằm mục đích vụ lợi. Điều này được thể hiện qua việc sau khi lấy được xe của anh P, bị cáo H đã liên lạc với anh P yêu cầu trả lại tiền nhưng anh P chửi bị cáo nên bị cáo mới quyết định mang xe của anh P đi bán. Hành vi các bị cáo đã thực hiện phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, được thể hiện tại các bút lục số 70, 95, 120 và bút lục số 164 trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Hồ Dương Huy H là người chủ động rủ các bị cáo H, L và Qđi đến thị trấn Nam Ban để đánh anh P và đòi lại tiền, trong trường hợp nếu anh P không có tiền thì lấy xe để đòi tiền chuộc thì bị cáo H, L, Qđồng ý. Đồng thời, bị cáo H cũng là người trực tiếp liên lạc, hẹn gặp với anh P và mang theo bình xịt hơi cay. Khi gặp anh P, bị cáo H cùng với các bị cáo L và Q chạy tới phía trước đầu xe chặn anh P lại, bị cáo H lao vào đánh anh P ngã xuống mương nước cạnh đường, khi anh P bỏ chạy để lại xe máy thì bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe máy của anh P về Nha Trang cất giữ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo H sau khi được bị cáo H rủ thì đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội của mình như mang theo gây ba khúc, đứng chờ P và khi gặp được anh P thì bị cáo đã sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào người anh P và dùng gây 3 khúc đánh anh P. Đồng thời, bị cáo là người trực tiếp đi bán xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 509.58 do chiếm đoạt được của P nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình nhưng thấp hơn bị cáo H là phù hợp.

Bị cáo L sau khi được bị cáo H rủ thì cũng đồng ý, khi gặp anh P thì bị cáo cùng các bị cáo H và Q chạy tới phía trước đầu xe chặn anh P lại; cầm mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt và đầu anh P và cùng bị cáo H đi bán xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 509.58 do chiếm đoạt được nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình nhưng thấp hơn bị cáo H và bị cáo H.

Bị cáo Qkhi được bị cáo H rủ thì cũng đồng ý, là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 79N2 – 674.25 đến phòng trọ của H để chở H đến cửa hàng cho thuê xe máy ở tổ xx Hòn C, phường

V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Khi gặp anh P thì bị cáo cùng các bị cáo H và L chạy tới phía trước đầu xe chặn anh P lại; bị cáo là người dùng chân, tay đánh anh P nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình nhưng thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Xét nhân thân các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, mặc dù tài sản không thu hồi được để trả lại cho chủ sở hữu nhưng các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội gây ra và người bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; các bị cáo phạm tội chủ yếu là do nhận thức đơn giản, tuổi còn trẻ không kiểm soát được hành vi của mình, chưa thấy hết được tác hại của việc mình làm nên nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa, anh P thừa nhận lời khai của các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo H và Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo (phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra), nhưng thực tế các bị cáo không hề bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của anh P (người bị hại) đối với các bị cáo. Bởi vì hành vi trái pháp luật của anh P đối với bị cáo H đã được thực hiện từ trước khi xảy ra vụ án vài tháng. Hơn nữa, các bị cáo khai đến thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà gặp P với mục đích để đòi lại tiền nhưng khi gặp anh P các bị cáo chưa trao đổi gì với anh P về việc đòi lại tiền mà các bị cáo đã liên tiếp có hành vi dùng tay, chân, gây ba khúc, bình xịt hơi cay và mũ bảo hiểm đánh Lâm Quốc P khiến cho anh P không thể chống cự được và khi anh P bỏ chạy để lại xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 509.58 và chìa khóa xe thì bị cáo H đã lấy xe của P bỏ chạy. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi trái pháp luật của anh P đối với bị cáo H không làm cho trạng thái tinh thần của các bị cáo bị kích động dẫn đến chi phối hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Luật sư cho rằng các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra.

Đối với việc Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo H và bị cáo Q được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo H là chủ mưu trong vụ án, trực tiếp rủ các bị cáo khác đi đến thị trấn Nam Ban để đánh anh P và đòi lại tiền, trong trường hợp nếu anh P không có tiền thì lấy xe để đòi tiền chuộc. Đồng thời, bị cáo H cũng là người trực tiếp liên lạc, hẹn gặp với anh P và mang theo bình xịt hơi cay. Khi gặp anh P, bị cáo H cùng với các bị cáo L và Q chạy tới phía trước đầu xe chặn anh P lại, bị cáo H lao vào đánh anh P ngã xuống mương nước cạnh đường, khi anh P bỏ

chạy để lại xe máy thì bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe máy của anh P về Nha Trang cất giữ sau đó còn nhờ H đi bán xe. Còn bị cáo Q khi được bị cáo H rủ thì cũng đồng ý ngay và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 79N2 – 674.25 đến phòng trọ của H để chở H đến cửa hàng cho thuê xe máy. Khi gặp anh P thì bị cáo cùng các bị cáo H và L chạy tới phía trước đầu xe chặn anh P lại; bị cáo là người dùng chân, tay đánh anh P. Xét về tương quan lực lượng tại thời điểm xảy ra vụ việc thì anh P chỉ có một mình, trong khi đó bốn bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công anh P khiến cho anh P lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu... không được cho hưởng án treo, và việc cho bị cáo được hưởng án treo phải đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương. Trong khi đó, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, việc Luật sư đề nghị xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và bị cáo Q là không đảm bảo về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần quan điểm luận tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát huyện Lâm Hà trình bày tại phiên tòa, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo H và bị cáo Q là sinh viên còn các bị cáo H và L có hoàn cảnh gia đình neo đơn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 509.58 của anh P bị các bị cáo chiếm đoạt rồi đem bán hiện không thu hồi được. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh P số tiền 25.000.000 đồng, anh P không có yêu cầu gì cũng như không yêu cầu giám định đối với thương tật do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay anh P không có ý kiến khiếu nại, thắc mắc hay yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra anh P còn khai, ngoài tài sản là chiếc xe bị các bị cáo chiếm đoạt đem bán thì anh P còn bị mất 01 ví da màu đen bên trong có số tiền là 2.300.000đồng và hai bao thuốc đựng cần sa. Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà đã tiến hành đối chất để làm rõ nhưng anh P không xác định được chính xác là bị rơi mất hay bị các bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận chỉ chiếm đoạt của anh P chiếc xe máy, ngoài ra các bị cáo không chiếm đoạt tài sản nào khác của anh P. Hơn nữa, tại phiên tòa anh P cũng không có yêu cầu đối với các tài sản này nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với số tiền 12.000.000đồng tại các biên lai thu tiền số AA/2010/08268 ngày 15/10/2019, số AA/2010/08269 ngày 15/10/2019 và số AA/2010/06761 ngày 20/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà do gia đình các bị cáo H, Q và L nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Tại phiên tòa, anh P xác định gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền là 25.000.000đồng, anh P không yêu cầu nhận thêm nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang chi cục thi hành án gồm: 01 xe mô tô honda Airblade biển kiểm soát 79N2 – 674.25, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 bình xịt hơi cay màu xanh dạng trụ đường kính 3,2cm x 15cm, 01 gậy kim loại màu vàng dài 62 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen, loại gậy ba khúc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu hồng đã bị vỡ màn hình, 01 túi da màu đen có chữ adidas, 01 áo khoác dạng nỉ hiệu Dri – Fit màu xanh đen, 01 ví da màu đen, 01 đôi giày màu trắng cao cổ bằng vải, 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đen, phía bên trái mũ bị bể kích thước 16x07cm, 01 thẻ ATM số 9704 0392 7205 1184 của ngân hàng sacombank.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 674.25, Luật sư bào chữa cho bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe trên cho bị cáo Q. Xét thấy, chiếc xe trên, bị cáo Q sử dụng để chở bị cáo H từ Nha Trang lên thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe là phương tiện bị cáo Q sử dụng để cùng với bị cáo H và các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Luật sư, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh dạng trụ đường kính 3,2cm x 15cm, 01 gậy kim loại màu vàng dài 62 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen, loại gậy ba khúc, 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đen, phía bên trái mũ bị bể kích thước 16x07cm liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi da màu đen có chữ adidas, 01 áo khoác dạng nỉ hiệu Dri – Fit màu xanh đen, 01 ví da màu đen, 01 đôi giày màu trắng cao cổ bằng vải và 01 thẻ ATM số 9704 0392 7205 1184 của ngân hàng sacombank là tài sản của bị cáo Ngô Hoàng Kim L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu hồng đã bị vỡ màn hình là của bị cáo H. Đây là các tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần tuyên trả lại cho các bị cáo H và L.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu yamaha sirius biển kiểm soát 79N2- 187.52 do bị cáo H thuê của bà Nguyễn Thị Ly L ở tổ xx Hòn C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 07/9/2019 H đã trả lại xe và tiền thuê xe cho bà L. Việc H thuê xe để sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, bà L không biết và trong hồ sơ không thể hiện bà L có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen cho bị cáo Võ Anh Q và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím, 01 laptop nhãn hiệu Alee màu đen cùng số tiền 4.100.000đ và 01 thẻ ATM cho bị cáo Hồ Dương Huy H. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo H khai khi bị bắt cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo hai áo khoác, 01 quần jean đen và 01 đôi giày bata trắng. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không thể hiện có thu giữ những tài sản này của bị cáo H. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo H cũng không có ý kiến gì và không yêu cầu được nhận các tài sản này. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ QHội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Dương Huy H, Phạm Quang H, Ngô H Kim L, Võ Anh Q phạm tội: “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Hồ Dương Huy H 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/11/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Kim L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Anh Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến ngày 04/11/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô honda Airblade biển kiểm soát 79N2 – 674.25 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay màu xanh dạng trụ đường kính 3,2cm x 15cm, 01 gậy kim loại màu vàng dài 62 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen, loại gậy ba khúc, 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đen, phía bên trái mũ bị bể kích thước 16x07cm.

+ Trả cho bị cáo Phạm Quang H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu hồng đã bị vỡ màn hình. Trả cho bị cáo Ngô Hoàng Kim L 01 túi da màu đen có chữ adidas, 01 áo khoác dạng nỉ hiệu Dri – Fit màu xanh đen, 01 ví da màu đen, 01 đôi giày màu trắng cao cổ bằng vải và 01 thẻ ATM số 9704 0392 7205 1184 của ngân hàng sacombank.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/4/2020 và ngày 21/4/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Hoàn trả cho bị cáo Hồ Dương Huy H số tiền 5.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/08269 ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Hoàn trả cho bị cáo Võ Anh Q số tiền 5.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/08268 ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Lâm Hà và bị cáo Ngô Hoàng Kim L số tiền 2.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/06761 ngày 20/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ QHội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2020), riêng bà Ly vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS -

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

